

TÍCH TỤ VÀ TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Nguyễn Hữu Nhuận

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: nhnhuan@vnua.edu.vn

Lê Thị Long Vũ

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: vyklt@vnua.edu.vn

Đỗ Trường Lâm

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: dtlam@vnua.edu.vn

Lê Ngọc Hương

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: lnhuong@vnua.edu.vn

Mã bài: JED-1457

Ngày nhận: 28/10/2023

Ngày nhận bản sửa: 28/11/2023

Ngày duyệt đăng: 12/12/2023

DOI 10.33301/JED.VI.1457

Tóm tắt:

Tích tụ, tập trung ruộng đất là yếu tố cơ bản để hình thành nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao. Đến nay, nhiều mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất đã được triển khai ở Việt Nam và đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất ở Việt Nam diễn ra chậm, chưa đạt kỳ vọng, còn nhiều bất cập do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan liên quan đến chính sách, tâm lý nông dân, hạ tầng kỹ thuật cho sản xuất đại trà. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu tổng quan một số lý luận và thực tiễn về tích tụ, tập trung ruộng đất nông nghiệp cho phát triển sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Trên cơ sở đó hiệu rõ hơn thực trạng, thuận lợi, khó khăn trong quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất và đề xuất một số giải pháp tăng cường tích tụ và tập trung đất đai theo hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn và nâng cao thu nhập cho nông dân.

Từ khóa: Tích tụ đất đai, tập trung đất, sản xuất nông nghiệp, Đồng bằng sông Hồng.

Mã JEL: Q00, Q15, O13, L23

Land accumulation and concentration for agricultural production in the Red River Delta

Abstract:

Land accumulation and concentration are the basic factors to form large-scale commodity agricultural production with high productivity, quality, and competitiveness. Many models of land accumulation and concentration have been deployed in Vietnam with positive results. However, the process of land accumulation and concentration in Vietnam is taking place slowly, has not met expectations, and has many shortcomings due to many objective and subjective reasons related to the policy and psychology of farmers, technical infrastructure for large-scale production. This research presents the results of an overview of some theories and practices on the accumulation and concentration of agricultural land for agricultural production development in the Red River Delta region. By understanding the current situations, advantages and disadvantages in the process of land accumulation and concentration and some solutions are given to enhance land accumulation and concentration in the direction of forming high production area and increasing income for farmers.

Keywords: Land accumulation, land consolidation, agricultural production, the Red River Delta.

JEL Codes: Q00, Q15, O13, L23

1. Giới thiệu

Phát triển sản xuất nông nghiệp là vấn đề luôn được Đảng và nhà nước quan tâm và là nền tảng cho phát triển kinh tế, xã hội và ổn định chính trị, tạo tiền đề để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việt Nam có tổng diện tích đất nông nghiệp hơn 10 triệu ha, với khoảng 70 triệu thửa đất và có gần 14 triệu hộ nông dân đang canh tác và sử dụng (Trần Kim Chung & Đinh Việt Hà, 2017), do đó trung bình mỗi hộ có khoảng 5 thửa đất/hộ và mỗi thửa có diện tích trung bình khoảng 0,14 ha. Sản xuất trong điều kiện đất đai manh mún đã làm tăng chi phí sản xuất, hạn chế khả năng đầu tư và áp dụng cơ giới hóa, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, gây lãng phí đất nông nghiệp.

Tích tụ, tập trung ruộng đất là bước đi cần thiết, đáp ứng đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong những năm gần đây, cùng với các chính sách ưu đãi, hoạt động tích tụ, tập trung ruộng đất được triển khai trên khắp cả nước, góp phần hình thành nhiều gia trại, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt ở hai vùng kinh tế trọng điểm: Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Các hoạt động phổ biến của tích tụ, tập trung ruộng đất bao gồm: dồn điền, đổi thửa, hợp tác, liên kết sản xuất trên cánh đồng lớn, góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào các tổ chức kinh tế hợp tác và cho thuê quyền sử dụng đất (Đỗ Kim Chung, 2018).

Hoạt động tích tụ, tập trung đất được triển khai tại đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ thông qua thực hiện dồn điền, đổi thửa và các hoạt động liên kết sản xuất đã góp phần giảm bình quân số thửa đất/hộ đáng kể từ 5 – 10 thửa/hộ xuống còn 2 - 3 thửa/hộ (Nguyễn Tiến Đức, 2021). Tuy nhiên, quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất diễn ra khá chậm, hiệu quả kinh tế - xã hội thấp. Quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức. Một số nguyên nhân chính cản trở tích tụ, tập trung ruộng đất bao gồm: đất nông nghiệp manh mún; chuyển dịch lao động nông thôn từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ thấp; tâm lý coi đất đai là tài sản lao động có thể bảo hiểm; sản xuất quy mô nhỏ, nguồn lực đầu vào hạn chế; thiếu kinh nghiệm tổ chức sản xuất quy mô lớn và tiếp cận thị trường; nông nghiệp thiếu sức hấp dẫn với nhà đầu tư và thiếu cơ chế chính sách đồng bộ của Nhà nước. Theo Đặng Kim Sơn (2016), muốn tích tụ được đất đai cần giải quyết được ba vấn đề: (1) gắn với thị trường lao động; (2) tạo điều kiện cho những nông dân có năng lực ở lại, tích tụ được đất; và (3) gắn với vấn đề phát triển nông thôn, có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn, hợp tác với nông dân sản xuất lớn.

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về tích tụ và tập trung đất đai cho phát triển nông nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Hồng. Nội dung có kết cấu từ giới thiệu chung đến phân tích một số cơ sở lý luận và thực tiễn về tích tụ và tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng Bằng sông Hồng, thảo luận một số khó khăn trong tích tụ và tập trung đất nông nghiệp, từ đó đi đến kết luận và đề xuất khuyến nghị nhằm thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp ở những vùng có nguồn lực hạn chế, sản xuất quy mô nhỏ như vùng Đồng bằng sông Hồng.

2. Cơ sở lý luận về tích tụ và tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp

2.1. Tích tụ đất đai trong sản xuất nông nghiệp

Hiện nay có một số quan điểm khác nhau về tích tụ đất đai. Theo Phạm Dũng (2017) tích tụ ruộng đất là sự tăng quy mô ruộng đất của đơn vị sản xuất (hộ nông dân, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp...) theo thời gian do khai hoang, thừa kế, mua, thuê, nhận cầm cố... để tiến hành sản xuất nông nghiệp. Nguyễn Đình Bồng & Nguyễn Thị Thu Hồng (2017) cho rằng tích tụ đất đai là sự mở rộng quy mô diện tích đất đai do hợp nhất nhiều thửa lại, theo cơ chế thị trường, thông qua các hình thức giao dịch dân sự (chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng quyền sử dụng đất). Cách hiểu này không đặt trọng tâm vào chủ sở hữu mà là cách thức tăng quy mô diện tích, tức là có phần đồng nghĩa với cách hiểu về tập trung đất đai của các học giả khác. Đỗ Kim Chung (2018) cho rằng tích tụ đất đai là “hành vi trong đó chủ thể sở hữu và sử dụng ruộng đất dùng các biện pháp khác nhau như mua, chuyển nhượng và các biện pháp khác nhằm tăng được quy mô ruộng đất mà mình sở hữu và sử dụng”.

Như vậy có thể hiểu tích tụ ruộng đất còn được hiểu là quá trình làm tăng quy mô ruộng đất của một chủ sở hữu (hộ nông dân, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp...) theo thời gian do khai hoang, thừa kế, nhận chuyển nhượng, thuê, nhận cầm cố,... để sản xuất nông nghiệp. Hoạt động tích tụ ruộng đất không thể tách

rời với thị trường đất đai cụ thể là thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thị trường thuê đất. Mặc dù có nhiều cách tiếp cận và quan điểm khác nhau liên quan đến tích tụ ruộng đất, nhưng có một số điểm chung như sau: tích tụ ruộng đất làm tăng quy mô ruộng đất của một chủ sở hữu; tích tụ ruộng đất sẽ khắc phục được tình trạng manh mún đất đai khi tăng quy mô diện tích canh tác của hộ gia đình; hoạt động tích tụ không thể tách rời với thị trường đất đai (thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thị trường thuê đất); tích tụ ruộng đất nhằm mục đích giảm manh mún, gắn trực tiếp đến sự phân tầng về diện tích đất.

2.2. Tập trung đất đai trong sản xuất nông nghiệp

Khái niệm tập trung đất đai thường đi liền với khái niệm tích tụ đất nhưng về căn bản hai khái niệm này có nội dung khác nhau. Theo Phạm Dũng (2017), tập trung ruộng đất có thể được hiểu là “gom” nhiều mảnh đất hiện có thành mảnh đất, khu đất, cánh đồng có quy mô lớn, liền vùng, liền thửa, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp dịch vụ, bằng con đường thuê mướn hoặc liên kết sản xuất, kinh doanh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp....Theo Hồ Xuân Hùng (2017), tập trung ruộng đất là việc tập trung nhiều mảnh ruộng của nhiều chủ sở hữu khác nhau để tạo thành mảnh ruộng lớn hơn. Đỗ Kim Chung (2018) định nghĩa tập trung đất đai là «quá trình làm tăng quy mô đất đai cho sản xuất kinh doanh hay mục đích nào đó nhưng không thay đổi quyền sở hữu hay quyền sử dụng của các chủ thể sở hữu và sử dụng ruộng đất». Ngoài ra có những quan điểm trái chiều, Vũ Trọng Khải (2019), cho rằng việc “dồn điền, đổi thửa” không phải là một hình thức tích tụ và tập trung ruộng đất, vì nó không làm tăng qui mô ruộng đất của một nông hộ - trang trại gia đình, mà chỉ làm giảm số lượng thửa/mảnh đất của họ. Như vậy, tập trung ruộng đất được hiểu là “gom” nhiều mảnh đất của nhiều chủ sở hữu khác nhau thành mảnh đất, khu đất, cánh đồng có quy mô lớn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thông qua thuê mướn hoặc liên kết sản xuất, kinh doanh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ chính sách, báo cáo nghiên cứu khoa học và tạp chí chuyên ngành, các chủ trương tại địa bàn nghiên cứu gồm 3 tỉnh Hà Nam, Hải Phòng, và Thái Bình về thực trạng sử dụng đất nông nghiệp, tích tụ đất trong sản xuất nông nghiệp. Đây là các tỉnh tiên phong của vùng Đồng bằng sông Hồng về tích tụ và tập trung đất đai cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Thái Bình và Hà Nam được Chính phủ cho phép triển khai thí điểm cơ chế tích tụ đất đai, phục vụ thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp tập trung từ ngày 01 tháng 9 năm 2017. Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng là đơn vị đi đầu trong thực hiện dồn điền, đổi thửa thành công tại hai xã Tân Liên và Tam Đa để triển khai Dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao VinEco. Số liệu sơ cấp được thu thập từ 496 mẫu điều tra bao gồm phỏng vấn sâu 3 cán bộ quản lý nông nghiệp và khuyến nông và 13 đại diện các hợp tác xã, trang trại và doanh nghiệp; tổ chức 03 thảo luận nhóm với 15 hộ nông dân và điều tra ngẫu nhiên 465 hộ nông dân bao gồm 144 hộ thuộc huyện Quỳnh Phụ (Thái Bình); 121 hộ thuộc huyện Lý Nhân (Hà Nam) và 200 hộ thuộc huyện Vĩnh Bảo (Hải Phòng). Phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh được sử dụng cho phân tích số liệu điều tra.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tổng quan đất đai và lao động vùng Đồng bằng sông Hồng

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (2021), khu vực Đồng bằng sông Hồng gồm có 11 tỉnh, thành phố. Diện tích tự nhiên của Vùng là 2127,9 ha chiếm 6,42% diện tích đất tự nhiên cả nước. Đất nông nghiệp chiếm 36,35% tổng diện tích đất tự nhiên (tương ứng 773,4 ha), tập trung nhiều nhất ở Hà Nội (chiếm 20,13%), Thái Bình (chiếm 11,81%) và thấp nhất là Hà Nam (chiếm 5,21%) trong tổng diện tích đất nông nghiệp của vùng.

Dân số trung bình ước tính của Vùng năm 2021 là 23.224,84 nghìn người chiếm 23,58% dân số của cả nước và tập trung chủ yếu ở các thành phố và các tỉnh như Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình. Dân cư của vùng đông, đây là một lợi thế về lao động và là một thị trường trong nước có sức mua lớn. Lực lượng lao động của vùng chiếm 49,24% tổng dân số của vùng (11.436,70 nghìn người), tập trung chủ yếu ở Hà Nội (chiếm 34,45%, trong đó có 97,46% lao động có việc làm), Hải Phòng (chiếm 9,04%, trong đó có 97,84% lao động có việc làm), Thái Bình (chiếm 8,36%, trong đó có 98,59% lao động có việc làm), Hà Nam (chiếm 3,84%, trong đó có 98,40% lao động có việc làm) (Tổng cục thống kê, 2021).

4.2. Thực trạng tích tụ và tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng

Đặc điểm chung nhóm hộ khảo sát

Kết quả tổng hợp 465 hộ khảo sát cho thấy có 1146 lao động, lao động nữ chiếm 46,86%, và lao động nam chiếm 53,14%. Độ tuổi trung bình của nhóm hộ điều tra cũng khá cao (trung bình từ 49,35 tuổi đến 57,32 tuổi ở 3 nhóm hộ) và cũng khá đồng đều về độ tuổi bình quân ở 3 tỉnh điều tra. Trình độ văn hóa của các đối tượng được phỏng vấn ở cả 3 nhóm hộ chủ yếu là trung học cơ sở (từ 58,16% đến 79,83%). Nhân khẩu bình quân 1 hộ dao động từ 3,44 đến 3,64 lao động. Tại 3 tỉnh điều tra, phần lớn hộ tham gia vào hoạt động tích tụ đất đều thuộc nhóm hộ có diện tích đất sản xuất giảm, trình độ văn hóa của nhóm này có thể nói là thấp hơn nhưng số nhân khẩu bình quân của nhóm này lại cao hơn 2 nhóm còn lại.

Hình thức tích tụ và tập trung đất đai

Xu hướng sử dụng đất nông nghiệp tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đang có sự thay đổi rõ rệt trong những năm gần đây, theo hướng số hộ nông nghiệp ngày càng giảm. Năm 2011, toàn vùng có gần 2 triệu hộ nông nghiệp, đến năm 2016 còn gần 1,55 triệu hộ (Quốc Việt & cộng sự, 2019). Số liệu của Tổng cục thống kê (2021) cho thấy giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha trồng trọt năm 2021 là 105,18 triệu đồng và đất mặt nước nuôi trồng thủy sản là 245,77 triệu đồng. Trong giai đoạn 2011-2016, cơ cấu kinh tế của vùng chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; tăng dần tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Kết quả điều tra cho thấy các hình thức tích tụ, tập trung ruộng đất cơ bản của vùng dưới 3 hình thức: (1) Dựa vào quy mô hộ gia đình dưới dạng trang trại lớn; (2) Hợp tác xã của nhiều hộ và các hợp tác xã của một nhóm hộ hoạt động hiệu quả hơn theo mô hình hợp tác xã kiểu mới; (3) Doanh nghiệp và nông dân với nhiều hình thức hợp tác. Việc tích tụ hay tập trung ruộng đất đều hướng đến mục tiêu thay đổi căn bản phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, có hiệu quả và giá trị cao hơn, góp phần làm thay đổi cuộc sống của nông dân.

Tuy nhiên, trong thực tế triển khai vẫn còn gặp một số vướng mắc, đặc biệt là mối quan hệ và độ tin cậy giữa doanh nghiệp - nông dân còn lỏng lẻo; tích tụ ruộng đất trong vùng chưa gắn kết chặt chẽ với phân công lại lao động trong nông nghiệp. Các trang trại có quy mô dưới 3 ha hầu như sử dụng lao động gia đình là chính và kết hợp với thuê lao động theo thời vụ. Một số trang trại quy mô lớn hàng chục ha kết hợp trang bị máy móc (máy cày, máy gặt, đập liên hợp) với thuê lao động thường xuyên và lao động mùa vụ (Nguyễn Thị Hồng Hạnh & Lê Thành Long, 2020).

Kết quả tổng hợp từ phỏng vấn 465 hộ nông dân tham gia hoạt động tích tụ đất cho thấy tỷ lệ các nhóm hộ giảm, tăng và không đổi sau khi tham gia tích tụ đất lần lượt là: 72,47%, 25,59% và 1,94%. Với nhóm hộ giảm diện tích, hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện nhiều nhất (chiếm 59,35%), song khi trao đổi với người dân cho biết bản thân hộ thích hình thức cho thuê quyền sử dụng đất hơn vì khi gặp khó khăn trong sinh kế vẫn có thể lấy lại đất để sản xuất (số lượt hộ cho thuê quyền sử dụng đất chiếm 37,39%). Số hộ còn lại tham gia góp đất với các công ty/hợp tác xã (chiếm 4,75%). Thời gian giao dịch với quyền sử dụng đất dao động từ 9-50 năm, hình thức góp đất để hoạt động có thời gian giao dịch ngắn nhất với tâm lý vừa làm, vừa nghe ngóng nếu có hiệu quả mới tiếp tục kéo dài.

Với nhóm nhóm hộ có diện tích tăng, có 57 hộ (chiếm 47,90%) thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng

Bảng 1: Các hình thức giao dịch của các hộ để giảm diện tích đất nông nghiệp

Chỉ tiêu	ĐVT	Chuyển nhượng	Cho thuê	Cho mượn	Góp đất
1. Có giao dịch bình quân với số đơn vị	Đơn vị	1,01	1,00	1,00	1,00
2. Thời gian giao dịch bình quân	Năm	49,73	16,36	-	8,94
3. Đối tượng giao dịch					
- Hộ hàng	%	2,00	0,00	100,00	0,00
- Hộ có ruộng liền kề	%	1,00	0,79	0,00	0,00
- Hộ đã tích tụ đất	%	5,50	1,59	0,00	0,00
- UBND xã	%	21,50	0,00	0,00	0,00
- Khác	%	65,00	97,62	0,00	100,00
4. Tổng số hộ tham gia	Hộ	200	126	3	16

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

quyền sử dụng đất, đây cũng là hình thức giao dịch được hộ thực hiện nhiều nhất nhằm yên tâm sử dụng đất lâu dài, tiếp đến là hình thức đấu thầu đất 5% (chiếm 42,86%) song diện tích đấu thầu bị hạn chế. Bình quân 1 hộ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có giao dịch với 2,58 hộ khác, trong đó chủ yếu là với các hộ có ruộng liền kề (chiếm 92,98%), tiếp theo đó là người cùng họ hàng (chiếm 36,84%). Thời gian giao dịch quyền sử dụng đất kéo dài từ 10-50 năm tùy thuộc từng hình thức khác nhau, thời gian đấu thầu đất và cho thuê quyền sử dụng đất chỉ trong 10-16 năm, điều này không khuyến khích được các hộ đầu tư phát triển sản xuất lâu dài trên đất đấu thầu hoặc đất đi thuê.

Kết quả điều tra 465 hộ cho thấy, trong giai đoạn trước 2009, hoạt động tích tụ đất diễn ra còn rất chậm,

Bảng 2: Các hình thức giao dịch của các hộ để tăng diện tích đất nông nghiệp

Chỉ tiêu	ĐVT	Nhận chuyển nhượng	Thuê	Mượn	Đấu thầu
1. Có giao dịch bình quân với số đơn vị	Đơn vị	2,58	2,22	1,75	1,5
2. Thời gian giao dịch bình quân	Năm	50	15,83	27,5	10,0
3. Đối tượng giao dịch					
- Hộ hàng	%	36,84	90,00	100,00	0,00
- Hộ có ruộng liền kề	%	92,98	0,00	0,00	0,00
- Hộ đã tích tụ đất	%	7,02	0,00	0,00	1,96
- UBND xã	%	5,26	10,00	0,00	98,04
- Khác	%	1,75	0,00	0,00	0,00
4. Tổng số hộ tham gia	Lượt hộ	57	10	4	51

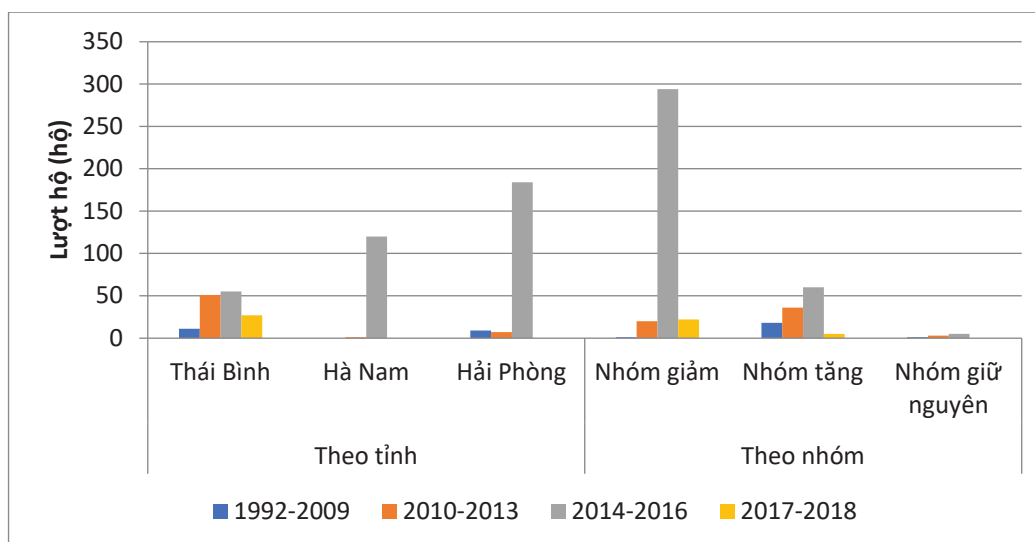
Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

Xu hướng tích tụ và tập trung ruộng đất

chỉ có 4,3% số hộ thuộc nhóm tăng diện tích tham gia tích tụ đất ở Thái Bình và Hải Phòng, tập trung chủ yếu vào các hộ có năng lực và điều kiện để sản xuất nông nghiệp nên có nhu cầu mở rộng diện tích sản xuất. Giai đoạn từ 2010- 2013, việc tham gia và hoạt động tích tụ có xu hướng tăng lên, có 12,69% số hộ tham gia tích tụ đất trong thời gian này vẫn chủ yếu diễn ra ở Thái Bình và Hải Phòng là chủ yếu. Đến giai đoạn này ngoài nhóm tham gia tích tụ để tăng diện tích đất sản xuất đã có sự tham gia của nhóm cho thuê, chuyển nhượng, cho mượn quyền sử dụng đất.

Đến giai đoạn 2014- 2016, đây là thời kì các địa phương khuyến khích hộ dồn điền, đổi thửa (năm 2014)

Hình 1: Thời điểm tham gia tích tụ đất tại các hộ điều tra



Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

và các hình thức tích tụ, tập trung đất đai khác như sự vào cuộc của chính quyền địa phương ở Hà Nam cũng như sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, các hoạt động tích tụ đất diễn ra mạnh nhất chiếm 77,20% số hộ (359/465 hộ) tham gia tích tụ đất. Tỉnh Hà Nam xác định dồn điền, đổi thửa là mục tiêu quan trọng trong xây dựng nông thôn mới và đã tiến hành thí điểm dồn điền đổi thửa tại Xã Nhân Khang (huyện Lý Nhân) và xã Vũ Bản (huyện Bình Lục) từ năm 2012. Do vậy, hoạt động tích tụ đất diễn ra mạnh

ở cả 3 tỉnh nghiên cứu, mạnh nhất ở Hà Nam với 99,17% số hộ điều tra tham gia hoạt động tích tụ trong giai đoạn này, chủ yếu là nhóm giảm diện tích theo chủ trương chung của địa phương. Tiếp theo là ở Hải Phòng với 92% số hộ điều tra tham gia tích tụ ở giai đoạn này. Giai đoạn 2017-2018, hoạt động tích tụ đất diễn ra chậm chỉ có ở Thái Bình với 18,75% số hộ điều tra tham gia tích tụ, chủ yếu là cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

4.3. Kết quả và tác động của tích tụ và tập trung đất đai trong sản xuất nông nghiệp

4.3.1. Thay đổi về diện tích và số mảnh

Đối với mô hình hộ gia đình: Kết quả điều tra cho thấy việc tham gia tích tụ đất dẫn đến nhiều thay đổi về diện tích và số mảnh đất tại các hộ tham gia tích tụ. Đối với nhóm giảm diện tích bình quân trên hộ (BQ/hộ) giảm 3,47 sào (giảm 64,02% so với trước tích tụ), trong đó, Hải Phòng là địa phương giảm mạnh nhất (giảm đến 70,39%). Trong khi đó, nhóm tăng diện tích, BQ/hộ tăng 8,13 sào (tăng 143,89% so với trước tích tụ), trong đó, Hà Nam là địa phương tăng mạnh nhất (tăng 992,86%). Thực tế điều tra ở cả 3 tỉnh đều cho thấy chủ yếu diện tích tích tụ đất là diện tích đất bãi, như ở Thái Bình, trước tích tụ bình quân một khẩu khoảng 50m² đất bãi, diện tích mỗi mảnh nhỏ và chạy dài rất khó chăm sóc, khó tưới, tiêu, vì vậy, các hộ tập trung đất lại để cho thuê.

Tác động tích cực có thể thấy rõ là số mảnh đất BQ/hộ giảm xuống ở cả 3 nhóm hộ so với trước tích tụ. Đối với nhóm tăng, diện tích tăng lên nhưng số mảnh giảm đi đáng kể từ 2,45 mảnh/hộ trước tích tụ xuống còn 1,8 mảnh/hộ sau tích tụ. Ngay cả nhóm giữ nguyên diện tích, số mảnh đất BQ/hộ cũng giảm từ 3,22 mảnh/hộ xuống còn 1,89 mảnh/hộ. Nhóm giảm diện tích, giảm số mảnh mạnh nhất từ 2,79 mảnh/hộ xuống dưới 1 mảnh/hộ điều, này cho thấy có những hộ sau khi tham gia tích tụ đất không còn đất để sản xuất nông nghiệp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 337 hộ giảm diện tích, có 34,12% số hộ không còn đất hoặc còn rất ít đất để sản xuất. Vấn đề này diễn ra phổ biến ở Hải Phòng (37,35%) và Hà Nam (35,0%) và thấp nhất ở Thái Bình (21,57%). Nguyên nhân, chủ yếu là do nhóm hộ giảm diện tích đã có công việc làm cho thu nhập cao hơn làm nông nghiệp nên không còn thiết tha với sản xuất nông nghiệp, nếu không cho thuê, cho mượn quyền sử dụng đất,... hộ cũng chỉ để không hoặc sản xuất cầm chừng lấy lương thực phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình.

Đối với các doanh nghiệp và trang trại: Nhìn chung so với trước, diện tích đất nông nghiệp sau chuyển đổi tăng cao. Lượng tăng có sự dao động khác biệt lớn giữa các đơn vị. Đơn vị tăng nhiều nhất là tăng hơn 555

Bảng 3: Thay đổi về diện tích và số mảnh đất nông nghiệp trước và sau tích tụ (tính bình quân cho 1 hộ)

	ĐVT	1. Thái Bình		2. Hà Nam		3. Hải Phòng		Bình quân chung	
		Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
1. Diện tích									
Nhóm giảm	Sào	6,59	3,80	3,65	1,26	6,35	1,88	5,42	1,95
Nhóm tăng	Sào	6,00	13,24	2,80	30,60	4,82	14,71	5,65	13,78
Nhóm giữ nguyên	Sào	4,53	4,53	0,00	0,00	4,50	4,50	4,52	4,52
2. Số mảnh									
Nhóm giảm	Mảnh	3,47	1,57	1,64	0,65	3,42	0,96	2,79	0,94
Nhóm tăng	Mảnh	2,57	1,80	1,00	1,00	2,16	1,81	2,45	1,80
Nhóm giữ nguyên	Mảnh	3,71	2,00	0,00	0,00	1,50	1,50	3,22	1,89

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

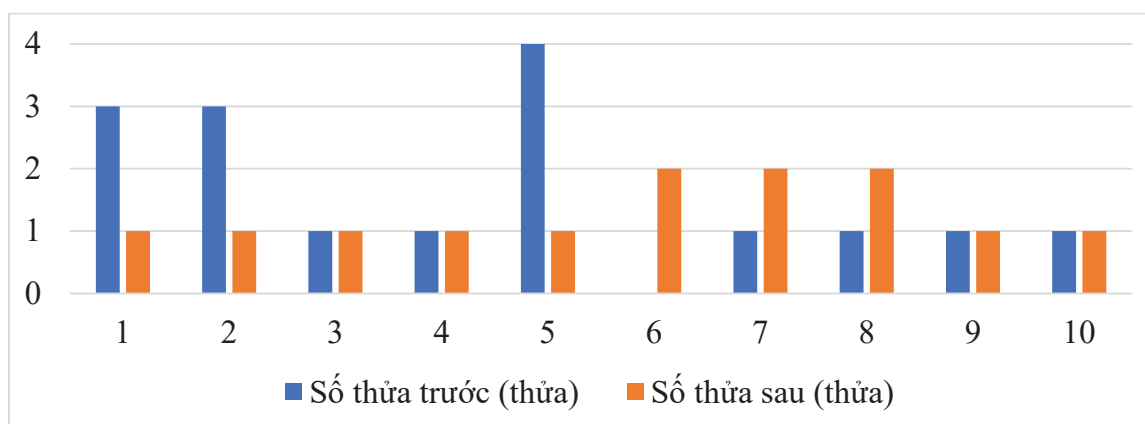
sào, đơn vị này mới tích tụ toàn bộ diện tích đất của đơn vị. Về mặt số tương đối, đơn vị tăng nhiều nhất là diện tích đất sau tích tụ gấp gần 35 lần so với trước khi tích tụ.

Về phân bố đất đai của các đơn vị, trong 10 doanh nghiệp và trang trại được phỏng vấn theo bản hỏi có 40% số đơn vị điều tra có số thửa trước và sau khi tích tụ ruộng đất bằng 1 mảnh. Chỉ có 3 đơn vị điều tra trước khi chuyển đổi và tích tụ đất đai có từ 3-4 mảnh đất và sau khi chuyển đổi và tích tụ, họ đã dồn được về 1 mảnh. Có 3 đơn vị sau khi chuyển đổi và tích tụ đất đai, số mảnh đất tăng từ 1 lên 2 mảnh. Việc tập trung đất thành một khu tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ trong việc quy hoạch sản xuất, cơ giới hóa trong sản xuất cũng như quản lý sản xuất.

4.3.2. Sự thay đổi cơ cấu cây trồng

Kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ số hộ thuộc nhóm giảm và giữ nguyên diện tích hầu như không thay đổi

Hình 2: Số thửa đất trước và sau khi chuyển đổi



Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

về phương thức trong sản xuất trên đất của mình (chiếm khoảng 77% số mảnh đất của 2 nhóm hộ này), đặc biệt là trong sản xuất trồng trọt, số hộ không thay đổi phương thức trồng trọt trên các mảnh đất của 2 nhóm này chiếm từ 69,23% đến 72,45% số mảnh trồng trọt, chủ yếu là độc canh cây lúa. Chỉ có 18,7% của nhóm hộ giảm diện tích được chuyển đổi sang trồng cây trồng khác (Bảng 4).

Đối với nhóm tăng diện tích, phương thức sản xuất có sự thay đổi khá rõ nét từ độc canh 2 vụ lúa là chủ yếu đã chuyển sang trồng nhiều loại cây trồng khác nhau như các cây dược liệu (hòe, đinh lăng,...) và các loại cây ăn quả (bưởi, ổi, mít, chuối,...). Song tỷ lệ số mảnh đất được giữ nguyên phương thức trồng trọt vẫn còn khá cao (37,99%), tiếp đến là 29,61% số mảnh được thay đổi loại cây trồng.

4.3.3. Thay đổi về lao động và việc làm tại các hộ điều tra

Trong đời sống nông hộ, phụ nữ và nam giới đều tham gia các hoạt động sản xuất tạo thu nhập nhằm phát

Bảng 4: Thay đổi cơ cấu cây trồng trước và sau tích tụ đất

Chi tiêu	ĐVT: mảnh					
	Nhóm giảm*		Nhóm tăng		Nhóm giữ nguyên	
	Số lượng	Cơ cấu (%)	Số lượng	Cơ cấu (%)	Số lượng	Cơ cấu (%)
1. Giữ nguyên trồng trọt	213	72,45	68	37,99	9	69,23
2. Giữ nguyên chăn nuôi	14	4,76	8	4,47	1	7,69
3. Thay đổi 1 vụ trồng trọt	5	1,70	0	0,00	0	0,00
4. Thay đổi toàn bộ trồng trọt	55	18,71	53	29,61	1	7,69
5. Chuyển trồng trọt sang chăn nuôi	5	1,70	23	12,85	2	15,38
6. Thay đổi trồng trọt sang chăn nuôi+ trồng trọt	2	0,68	20	11,17	0	0,00
7. Thay đổi khác**	0	0,00	7	3,97	0	0,00
Tổng	294	100,00	179	100,00	13	100,00

Ghi chú: * trong 337 hộ giảm diện tích có 115 hộ không sản xuất sau tích tụ đất nên chỉ tính thay đổi phương thức sản xuất cho 222 hộ còn đất sản xuất nông nghiệp; ** bao gồm hộ chỉ thay đổi 1 loại vật nuôi, thay đổi từ chăn nuôi sang trồng trọt và chăn nuôi kết hợp.

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

triển kinh tế cho gia đình. Các hoạt động của lao động trong nông hộ khá phong phú và đa dạng từ việc trồng trọt, chăn nuôi đến các hoạt động mua bán sản phẩm, kinh doanh, làm nghề phụ, làm công nhân,... Tích tụ ruộng đất đem lại nhiều cơ hội việc làm cho lao động nhóm tăng diện tích trong chính lĩnh vực nông nghiệp song lại là thách thức trong tìm kiếm việc làm ngoài nông nghiệp cho cả lao động nam và nữ nhóm giảm diện tích.

Kết quả điều tra cho thấy, lao động BQ/hộ cho cả 3 nhóm hộ là 2,47 lao động, cao nhất ở nhóm hộ giảm diện tích (2,61 lao động/hộ); nhóm hộ tăng diện tích, bình quân một hộ có 2,39 lao động, cả 2 nhóm này đều có số lao động nam nhiều hơn lao động nữ. Nhóm hộ giữ nguyên diện tích có số lao động BQ/hộ thấp nhất (2,14 lao động), trong đó lao động nữ nhiều hơn lao động nam.

Xét về độ tuổi lao động, ở cả 3 nhóm hộ, số lao động nhiều nhất ở nhóm trên 50 tuổi và thấp nhất ở 30-40 tuổi, riêng nhóm giữ nguyên diện tích không có lao động nữ ở nhóm 30-40 tuổi. Ở nhóm giảm và tăng diện tích, lao động ở độ tuổi trên 40 tuổi cả lao động nam và nữ chiếm tỷ lệ 65,59% tổng lao động của 2 nhóm. Hầu hết lao động khảo sát thuộc nhóm tuổi có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất song ở độ tuổi này lao động thường có mong muốn ổn định cuộc sống, ngại thay đổi về công ăn, việc làm.

Về thay đổi việc làm, kết quả nghiên cứu cho thấy nhìn chung ở cả 3 nhóm hộ sau tích tụ đất đã có sự chuyển dịch đáng kể về lao động từ làm nông nghiệp sang các lĩnh vực hoạt động khác như làm công nhân,

Bảng 5: Lao động của các hộ điều tra phân theo nhóm, độ tuổi và giới tính

Chỉ tiêu	ĐVT: Lao động BQ/hộ					
	Giảm diện tích		Tăng diện tích		Giữ nguyên diện tích	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Lao động BQ/hộ	1,40	1,21	1,27	1,12	0,85	1,29
Trên 50 tuổi	0,67	0,55	0,56	0,41	0,71	0,57
Từ 40-50 tuổi	0,22	0,27	0,34	0,38	0,00	0,43
Từ 30-40 tuổi	0,22	0,17	0,13	0,14	0,14	0,00
Dưới 30 tuổi	0,29	0,22	0,24	0,19	0,00	0,29

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019.

làm thuê, kinh doanh, buôn bán, lái xe,... so với trước tích tụ đất. Nhóm giảm diện tích là có sự chuyển biến rõ nét nhất với lao động nam làm nông nghiệp giảm 63,45%; lao động nữ giảm 45,32%. Nhóm tăng diện tích cũng có xu hướng giảm lao động nông nghiệp song với xu hướng giảm ít hơn (giảm 24% đối với lao động nam và giảm 27,38% đối với lao động nữ).

4.4. Một số khó khăn trong tích tụ và tập trung đất cho sản xuất nông nghiệp

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn tích tụ và tập trung đất đai ở vùng Đồng bằng sông Hồng, chúng tôi tổng hợp một số khó khăn thách thức đối với tích tụ và tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng như sau:

Thứ nhất, do đặc điểm sinh kế truyền thống của nông dân dựa vào sản xuất nông nghiệp nên thường có tâm lý giữ đất khiến cho quá trình tích tụ và tập trung đất nông nghiệp khó thực hiện. Thực tế cho thấy nông dân mặc dù không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng vẫn giữ đất, không cho thuê quyền sử dụng cũng không hợp tác trong thực hiện dồn đổi vị trí, chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất.

Thứ hai, hành lang pháp lý cho thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chưa rõ ràng và tồn tại nhiều bất cập. Pháp luật về đất đai quy định hộ gia đình cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp sẽ không được phép nhận chuyển nhượng, nhận tặng, cho đất trồng lúa; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thuê đất nông nghiệp trực tiếp với các hộ dân....

Thứ ba, việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai ở các địa phương còn khá chậm và chưa hình thành được các trung tâm thông tin, giao dịch quyền sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả, thúc đẩy chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp dẫn đến thu hút đầu tư và khoa học công nghệ vào nông nghiệp còn hạn chế.

Thứ tư, tuy hệ thống chính sách pháp luật là áp dụng chung nhưng hiệu quả thực hiện tích tụ và tập trung đất đai ở các địa phương rất khác nhau do quyết tâm chính trị của các cấp chính quyền khác nhau và năng lực thực thi chính sách của đội ngũ cán bộ chuyên môn chưa đồng đều.

Thứ năm, chính sách liên kết sản xuất đã được sửa đổi nhưng vẫn chưa xử lý được các bất cập trong liên kết sản xuất, đặc biệt giữa nông dân và doanh nghiệp dẫn đến một số mô hình liên kết sản xuất thông qua góp vốn bằng quyền sử dụng đất thiếu bền vững, liên kết lỏng lẻo, thiếu cơ chế ràng buộc.

5. Kết luận và khuyến nghị

Tích tụ và tập trung ruộng đất là một tất yếu khách quan, tích tụ và tập trung ruộng đất khác nhau về cách thức tiến hành, quyền tài sản và một số tác động xã hội nhưng mục đích cuối cùng đều là tạo ra một diện tích đất đai quy mô lớn để có thể ứng dụng công nghệ, máy móc và sản xuất nông nghiệp để mang lại hiệu quả cao hơn. Đảng và Nhà nước cũng như ở các tỉnh nghiên cứu đã đề ra nhiều chủ trương và chính sách định hướng, hướng dẫn, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân tham gia đẩy mạnh tích tụ và

tập trung đất phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng. *Tích tụ và tập trung đất* cho sản xuất nông nghiệp diễn ra mạnh mẽ trong những năm gần đây và nhận được sự đồng thuận của đa số người dân, thu hút được nhiều doanh nghiệp, công ty, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ tham gia tích tụ đất hình thành nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp. Sự đa dạng của các loại hình tích tụ, dẫn đến sự đa dạng của các mô hình sản xuất trong nông nghiệp quy mô hộ, trang trại, hợp tác xã và *doanh nghiệp*. Các mô hình này có cách tích tụ và tập trung đất khác nhau nhưng đều xác định được hướng sản xuất đem lại kết quả kinh tế cao hơn và đã có những chuyển biến tích cực trong thay đổi phương thức sản xuất đáp ứng tốt với nhu cầu thị trường.

Tuy nhiên, tích tụ và tập trung đất trong sản xuất nông nghiệp đang đối mặt với những khó khăn và thách thức. Tháo gỡ những khó khăn, thách thức này trước tiên cần thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp và nâng cao quyết tâm chính trị của các cấp chính quyền. Xây dựng cơ chế chính sách hiệu quả và thực hiện các giải pháp thúc đẩy tích tụ và tập trung đất đai trong nông nghiệp cần trọng tâm vào việc hoàn thiện chính sách pháp luật về đất đai, thu hút đầu tư của doanh nghiệp và các hợp tác xã, nâng cao nhận thức cho người dân sẽ góp phần khai thác và sử dụng tài nguyên đất một cách hiệu quả. Cùng với giải pháp chính sách và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất quy mô lớn, tăng cường truyền thông và nâng cao năng lực sản xuất thị trường cho nông dân sẽ góp phần đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung đất hiệu quả. Nghiên cứu cho thấy, có nhiều hình thức tập trung và tích tụ đất đai khác nhau ở mỗi nơi. Lựa chọn hình thức nào để khuyến khích tập trung và tích tụ đất để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa sẽ phải xem xét điều kiện nguồn lực cụ thể của từng địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Kim Sơn (2016), “‘Phá’ ba rào cản vĩ mô trong tích tụ ruộng đất”, <https://phapluatdansu.edu.vn/2017/01/12/11/00/ph-ba-ro-can-vi-m-trong-tch-tu-ruong-dat/>, truy cập ngày 12 tháng 10 năm 2023.
- Đỗ Kim Chung (2018), ‘Tích tụ và tập trung đất đai: Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc phát triển nông nghiệp hàng hoá tại Việt Nam’, *Tap chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 16(4), 412-424.
- Hồ Xuân Hùng (2017), ‘Một số giải pháp về tích tụ và tập trung đất đai’, Bài trình bày tại Hội thảo *Tích tụ ruộng đất: được và mất?* do Tạp chí Nông thôn Việt tổ chức ngày 29 tháng 5 năm 2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đình Bồng & Nguyễn Thị Thu Hồng (2017), ‘Một số vấn đề về tích tụ, tập trung đất đai trong phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay’, *Tạp chí Công sản*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghiencu/-/2018/46349/mot-so-van-de-ve-tich-tu%2C-tap-trung-dat-dai-trong-phan-trien-nong-nghiep-va-nong-thon-hien-nay.aspx>, truy cập ngày 15 tháng 10 năm 2018.
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh & Lê Thành Long (2020), ‘Đẩy mạnh tích tụ đất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng Bắc bộ’, <http://tapchitaichinh.vn/thi-truong-tai-chinh/day-manh-tich-tu-dat-nong-nghiep-o-vung-dong-bang-bac-bo-318138.html>, truy cập ngày 16 tháng 2 năm 2020.
- Nguyễn Tiến Đức (2021), ‘Các phương thức tích tụ, tập trung đất đai’, *Tap chí Tài nguyên và Môi trường*, <https://tainguyenvamoitruong.vn/cac-phuong-thuc-tich-tu-tap-trung-dat-dai-cid1495.html>.
- Phạm Dũng (2017), ‘Tích tụ, tập trung ruộng đất ở Việt Nam trong điều kiện mới: Những vấn đề lý luận và thực tiễn’, *Tap chí Công sản*, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2017/48275/Tich-tu-tap-trung-ruong-dat-o-Viet-Nam-trong-dieu-kien.aspx>, truy cập ngày 14 tháng 10 năm 2018.
- Quốc Việt, Ánh Tuyết & Hà Đức Vinh (2019), ‘Đổi mới sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng (kì 2)’, <https://nhandan.com.vn/kinhte/tin-tuc/item/42375202>, truy cập ngày 16 tháng 2 năm 2020.
- Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê 2021*, Nhà xuất bản thống kê
- Trần Kim Chung & Đinh Ngọc Hà (2017), ‘Tích tụ ruộng đất và phát triển kinh tế Việt Nam’, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvestc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM114642, truy cập ngày 12 tháng 10 năm 2023.
- Vũ Trọng Khải (2019), ‘Cần chuẩn hóa các khái niệm và thuật ngữ để thảo luận và hoàn thiện chính sách phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay’, *Tap chí Nông thôn Việt*, <http://nongthonviet.com.vn/thoi-su/thoi-luan/201907/can-chuan-hoa-cac-khai-niem-va-thuat-ngu-de-thao-luan-va-hoan-thien-chinh-sach-phan-trien-nong-nghiep-o-nuoc-ta-hien-nay-bai-1-747618/>, truy cập ngày 18 tháng 2 năm 2020.